

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2023/HS-ST
Ngày 27-6-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trịnh Tiến Khoa;
- Bà Trần Thị Ngoan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Nhung - Thư ký viên của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 27/6/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai Vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2023/TLST-HS ngày 01/6/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 29/2023/QĐXXST-HS ngày 13/6/2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị K, sinh ngày 04/9/1988, tại huyện Y, tỉnh Hà Giang; nơi thường trú: Thôn P, xã M, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nơi ở hiện tại: Thôn N, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Giáo viên; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1948 (đã chết) và bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1947; có chồng là La Xuân T, sinh năm 1987 (đang ly thân), có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, sinh hoạt tại Chi bộ Trường mầm non xã M, huyện Y, tỉnh Hà Giang, bị khai trừ đảng theo Quyết định thi hành kỷ luật Đảng số 32-QĐ/UBKTHU ngày 25/11/2022 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/11/2022 đến ngày 10/4/2023 bị cáo được thay đổi biện pháp ngăn chặn là bảo lãnh; có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1993 (đã chết);

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn Q: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1995; địa chỉ thôn B, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hà Giang; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1970;
 2. Bà Lèng Thị N1, sinh năm 1971;
 3. Anh Nguyễn Văn K1, sinh năm 1993;
- Cùng trú tại địa chỉ thôn B, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hà Giang; đều có mặt.
4. Anh La Xuân T, sinh năm 1987; địa chỉ thôn P, xã M, huyện Y, tỉnh Hà Giang; có mặt.
 5. Chị Lương Thị H, sinh năm 1987; địa chỉ thôn P, xã M, huyện Y, tỉnh Hà Giang - Là giáo viên Trường mầm non xã M, huyện Y, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.
 6. Chị Đặng Thị H1, sinh năm 1977 - Là Phó hiệu trưởng, Trường bán trú tiểu học xã M, huyện Y, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.
 7. Anh Vàng Ngọc T1, sinh năm 1989; địa chỉ thôn P, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang - Là giáo viên Trường bán trú tiểu học xã M, huyện Y, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.
 8. Anh Hoàng Văn P, sinh năm 1979; địa chỉ tổ 6, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang - Là Phó Hiệu trưởng, Trường bán trú tiểu học xã M, huyện Y, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.
 9. Chị Lò Thị Minh H2, sinh năm 1983; địa chỉ thôn H, xã M, huyện Y, tỉnh Hà Giang - Là giáo viên Trường bán trú tiểu học xã M, huyện Y, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.
 10. Anh Sinh Mí L, sinh năm 2001;
 11. Anh Văn Mí C, sinh năm 1994;
 12. Anh Văn Mí P1, sinh năm 1999;
 13. Ông Vừ Mí S, sinh năm 1977;
- Cùng địa chỉ: Thôn N, xã M, huyện Y, tỉnh Hà Giang; đều vắng mặt.
14. Ông Nguyễn Văn S1, sinh năm 1981; địa chỉ: Xã M, huyện Y, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.
 15. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1986;
 16. Anh Nguyễn Đình T2, sinh năm 1989;
- Đều là cán bộ Bệnh viện, cùng địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện Y, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 7/2020, Nguyễn Thị K, sinh ngày 04/9/1988, trú tại thôn N, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang (là giáo viên Trường mầm non xã M, huyện Y, tỉnh Hà Giang) có quan hệ yêu đương với Nguyễn Văn Q, sinh ngày 27/3/1993,

thường trú tại thôn B, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hà Giang (*là giáo viên Trường tiểu học xã M, huyện Y, tỉnh Hà Giang*). Mỗi quan hệ giữa Q và K đã bị gia đình hai bên phát hiện và ngăn cản, bởi cả Q và K đều đang có vợ, có chồng hợp pháp, nhưng Q và K vẫn thường xuyên hẹn gặp nhau đi chơi, quá trình quan hệ bất chính, giữa Q và K thường xảy ra cãi chửi và đánh nhau.

Sáng ngày 03/11/2020, K nói với Q là K thèm ăn thịt gà, nên Q và K hẹn nhau mang thịt gà, thịt lợn, đồ nướng lên đồi thông của gia đình ông Mua Mí L1 thuộc thôn N, xã M, huyện Y, tỉnh Hà Giang để hai người vừa nướng thịt ăn, vừa trò chuyện.

Theo như đã hẹn, vào khoảng 16 giờ 10 phút ngày 03/11/2022, sau khi hết giờ lên lớp giảng dạy, K đội mũ bảo hiểm màu đen, đeo khẩu trang màu xanh, mặc quần bò màu xanh nhạt, áo giữ nhiệt dài tay màu xanh, áo khoác màu nâu, đi giày màu trắng và đeo túi xách bằng vải màu đen, bên trong cốp xe máy để 01 chiếc áo khoác màu nâu, 01 chiếc quần vải (loại quần chun), 01 bộ quần áo mưa, 01 quần lót nữ, đồ dùng cá nhân), 01 quả bưởi, một ít than, 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Samsung Galaxy màu đen, ốp lưng màu xanh, một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Future 125, màu xanh rêu, không gắn biển kiểm soát (*chưa đăng ký biển kiểm soát*) của K đi đến nơi hẹn. Trên đường đi, K rẽ vào cửa hàng tạp hoá của gia đình chị Thảo Thị L2, sinh năm 1997, trú tại thôn N, xã M, huyện Y mua 02 chai nước AB, 02 chai nước ngọt, 02 gói bim bim, 01 túi bỏng rồi đến điểm hẹn.

Khoảng 17 giờ cùng ngày, K lên đến điểm hẹn, chưa thấy Q đến, K liền dừng và đỗ xe máy tại bãi đất trống kích thước 6,5m x 7,0m, cách Tỉnh lộ 176 khoảng 680m, giữa bãi đất trống có 01 cây thông cao khoảng 25m, chu vi gốc 1,2m, khu vực đồi có địa hình tương đối dốc về hướng Tây Nam, mọc xen kẽ nhiều cây bụi, cây cỏ, rồi bỏ cặp sách, áo khoác, mũ bảo hiểm ra và lấy túi than cùng đồ ăn vặt đặt xuống đất gần gốc cây thông rồi đi tìm nhặt các cành cây thông khô bên dưới gốc cây thông, có kích thước dài, rộng khác nhau để đốt lửa.

K nhặt củi được khoảng 15 phút thì thấy Q đi xe máy nhãn hiệu Yamaha Exiter, màu xanh trắng, biển kiểm soát 23M1-10283, đến nơi hẹn và đỗ xe, đầu xe máy quay hướng Đông, đuôi quay hướng Tây, K nhìn thấy Q mặc áo phông màu nâu, bên ngoài mặc áo khoác gió màu vàng, mặc quần vải loại quần soóc, mang theo 01 chiếc balo vải màu đen. Q bỏ đồ trong balo ra, gồm: 02 con dao, 01 chiếc kéo, 05 xiên kim loại dùng để nướng; thịt lợn, $\frac{1}{2}$ con gà, xương sườn, tất cả đều do Q tự ướp sẵn và 01 túi quả quýt, Q lấy 01 con dao nhọn to đi chặt cây về làm bếp nướng thịt, K dùng tay bẻ cành cây thông khô và nhóm bếp lửa. Khi thịt đã xiên, nướng và chờ chín. Q nói với K "*Đằng nào cũng chờ thì quan hệ đã*", K đồng ý và tự cởi hết quần áo của K ra, Q cũng tự cởi hết quần áo của Q ra, cả hai cùng nằm trên chiếc áo mưa màu hồng mà K đã dải sẵn và quan hệ tình dục với nhau, Q xuất tinh trong âm hộ của K.

Sau khi quan hệ tình dục xong, Q mặc lại quần áo; còn K mặc lại áo và quần lót rồi K đi ra vị trí xe máy của K mở cốp xe lấy ra 01 chiếc áo vải, loại quần chun để mặc, còn chiếc quần bò màu xanh nhạt K đã mặc thì K để trên chiếc áo

mưa. Cả hai cùng nhau tiếp tục nướng thịt ăn và nói chuyện với nhau, Q lấy một phần thịt cắt vào túi và bảo K mang về cho con của K ăn, K hỏi Q *"Mấy hôm nay có được gọi điện về cho N không?"* (Nguyễn Thị N, sinh năm 1995, trú tại thôn B, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hà Giang là vợ của Q), Q nói: *"Không"*, K nói: *"Không gọi sao lại có cuộc gọi đi"*, Q mở điện thoại cho K xem thì thấy trong nhật ký cuộc gọi có cuộc gọi đi từ máy của Q cho N từ mấy hôm trước, K nói *"Như thế nào thì phải nói rõ, muốn quay lại với gia đình thì phải nói rõ, còn nếu cứ như thế cả ba đều khổ"*, Q nói: *"Hôm đó do không gọi được cho mẹ nên gọi cho N để bảo N đi ăn cỗ do họ đưa thiệp mời cho Q"*, K nói: *"Em không tin"*, Q nói: *"Nếu anh còn tình cảm với nó thì anh đi với em làm gì"*, Q nói: *"Anh tưởng hôm nay cùng nhau nướng thịt cùng nhau ngồi ăn, sao chuyện này em không để hôm khác hãy nói"*, K có nói: *"Em thì em vẫn nói nhưng chút nữa em vẫn vui về ăn"*. Sau đó K và Q không tranh luận mà vẫn tiếp tục nướng thịt ăn và cùng nhau dọn dẹp.

Khoảng 19 giờ 50 phút cùng ngày thì Q có nói là lạnh, K cùng Q vớ những cành, lá thông xung quanh đốt sưởi ấm, được khoảng 02 đến 03 phút thì Q nói bằng tiếng dân tộc Tày *"Làm cái nữa xong về không tý nữa muộn"*, K và Q cùng đứng dậy đi ra chỗ bao tải màu trắng đã trải sẵn, khi ra đến nơi K ngồi bệt xuống dưới hai gối co vào phía ngực, hai tay ôm gối, còn Q đứng phía trước mặt K và cởi quần áo ra hết, K nói *"Đằng nào mai cũng về ngủ với vợ"*, Q nói *"Mày không cho tao địt nữa thì tý nữa về thì mày lại ngủ với thằng già kia lại cho thằng già kia địt à"*, tức quá vừa ngồi K vừa chửi to *"Mả mẹ mày, hơn hai năm yêu nhau mày không hiểu tình cảm tao dành cho mày thế nào à"*, thấy K chửi, Q đang đứng trước mặt K, chếch phía bên tay phải và cách K gần 01m, Q dùng gậy đập 01 nhát vào khu vực đỉnh đầu K, gây ra vết thương có kích thước 0,5cm x 08cm, làm K ngã ngửa người ra, Q tiếp tục quỳ phía bên trái K và dùng hai tay cầm gậy đè vào cổ K, gây ra các vết thương vùng dưới cằm kích thước 0,1cm x 2,5cm; 01 vết vùng cằm trên trái rách, kích thước 0,5cm; 01 vết bầm tím và xung huyết vùng cổ phía trước có kích thước 07cm x 18cm; 01 vết bầm tím và xung huyết vùng ngực trái có kích thước 1,5cm x 5,5cm; 01 vết bầm tím và xung huyết vùng ngực phải có kích thước 6,5cm x 6,5cm, K giãy giụa bằng hai chân thì Q bỏ K ra, Q vẫn trong tư thế quỳ phía bên trái K và tiếp tục dùng gậy đập khoảng 03 phát vào vùng đầu K gây ra 01 vết thương vùng thái dương đỉnh trái có kích thước 0,5cm x 03cm; vùng thái dương phải có 02 vết thương, vết thương thứ nhất có kích thước 0,5cm x 04cm, vết thương thứ hai hình chữ T có kích thước 03cm x 02cm, bị đánh vào vùng đầu, K đưa tay trái lên đỡ làm gãy xương trụ trái bàn tay trái, sau đó Q dùng vút chiếc gậy và quay cúi người xuống để lấy quần áo mặc.

K thấy bức tức do bị Q đánh vào đầu và vào tay, lại thấy Q mặc quần áo để đi về trước bỏ K lại, nên ngay lập tức K xoay người trong tư thế co gối rồi nhồm người, đứng dậy phía bên trái Q, tay phải của K vớ được 01 đoạn gậy, dạng trụ tròn, dài 98cm, đường kính 2,5cm (là đoạn cây Q chặt để làm giá gác xiên nướng thịt còn thừa), K nhìn thấy Q đang cúi khom người lấy quần áo, cách K 1,1m, K liền vung đoạn cây lên vút mạnh liên tiếp 03 phát trúng vào vùng vai và vùng gáy của Q làm Q ngã ngửa ra phía sau, hai chân duỗi thẳng, hai tay xuôi theo thân người, K bước khoảng 4 bước đến gần phía đầu Q, cách khoảng 01m, K cúi người

xuống tiếp tục dùng tay phải cầm gậy đánh vào khu vực đỉnh đầu Q 02 phát theo chiều thuận tay phải từ phải qua trái vào khu vực đỉnh đầu của Q, Q không phản ứng, mà thở mạnh, K bỏ gậy khỏi tay phải xuống, quỳ gối phía bên trái Q dùng tay trái của K để lên ngực phải của Q lay và gọi "*Q ơi, Q ơi, Q ơi*" nhưng thấy Q chỉ thở rất mạnh bằng miệng và mũi. Tại thời điểm trời có ánh sáng mờ mờ của trắng nên K nhìn thấy hai bên má của Q có máu chảy, hai mắt nhắm, cổ không có máu, hai tay, hai chân duỗi xuôi theo chiều cơ thể, sợ quá K bò ra cạnh bếp cầm hai chiếc điện thoại của Q và của K, K dùng điện thoại của Q gọi cho chị Lò Minh H2, sinh năm 1983, trú tại thôn H, xã M, huyện Y, tỉnh Hà Giang (*giáo viên Trường PTDT bán trú tiểu học M*) nhưng không thấy chị H2 nghe máy, K tiếp tục dùng điện thoại di động của Q gọi cho anh Phan Đức H3, sinh năm 1978, trú tại thôn H, xã M, huyện Y, tỉnh Hà Giang (*giáo viên Trường PTDT bán trú tiểu học M*) nhưng anh H3 cũng không nghe máy, K liền lấy 02 chiếc điện thoại di động của K và của Q cất vào trong chiếc túi xách màu đen của K đang đặt trên yên xe máy (phần cuối yên xe) để điều khiển xe máy đi ra ngoài gọi người vào cứu Q. K lấy chiếc khăn vải dài của K mang theo treo ở vị trí chân gương trái của xe máy, sau đó dùng tay phải quấn 02 vòng khăn lên đỉnh đầu và vòng buộc thắt nút ở phía sau gáy của K và lấy xe máy của K đi gọi người đến cứu, khi đi được khoảng 100m thì ngã xe, nên K bỏ xe máy lại và đi bộ đến nhà dân nhờ người đến cứu Q, sau đó K được mọi người đưa đến Phòng khám đa khoa khu vực xã M cấp cứu và được chuyển điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Giang.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 379/KL-KTHS ngày 28/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, nhận định: vùng đỉnh trái, chằm bằm tụ máu xuống vùng cổ sau, xương sọ vùng đỉnh trái, chằm xương sọ vỡ sập lún phức tạp nhiều đường, trong đó rõ vùng sập tại vùng đỉnh trái, kích thước (0,5 x 2,5)cm, dưới diện sập lún này 2cm là diện sập hình sao có các đường lan ra xung quanh, dưới vết sập hình sao 3cm là diện dập xương chồm hướng vào trong có các mảnh rời từ các diện sập lún xương có đường nứt lan về thái dương trái, xuống vùng tai trái và hố sọ sau, màng cứng rách thủng tổ chức não dập nát, chảy nước vàng lẫn máu. Màng cứng rách thủng tổ chức não dập nát. Vùng đốt sống cổ ½ tiểu não dập nát dưới màng cứng.

Kết luận: Nguyên nhân chết của Nguyễn Văn Q là chấn thương sọ não, trên người đa vết thương.

Cơ chế hình thành thương tích trên thân thể Nguyễn Văn Q: Các vết thương trên thân thể Q do vật tày có diện tiếp xúc giới hạn gây ra.

Thời gian chết của Q: Căn cứ thức ăn trong dạ dày, Nguyễn Văn Q chết sau bữa ăn cuối cùng khoảng 03 giờ. Căn cứ mức độ phân huỷ của tử thi, tính đến thời điểm khám nghiệm, Nguyễn Văn Q bị chết trước khoảng 13 giờ đồng hồ.

Kết luận giám định pháp y về hoá pháp số 614/615/806-807/22/ĐC ngày 15/11/2022 của Viện pháp y quốc gia, Bộ Y tế, kết luận: Trong mẫu phủ tạng, máu Nguyễn Văn Q, sinh năm 1993 do Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang gửi tới giám định ngày 10/11/2022 không tìm thấy các chất độc.

Kết luận giám định pháp y về ADN số 526/22/TC-ADN ngày 16/11/2022 của Viện pháp y quốc gia, Bộ Y tế, kết luận: Thử định tính phát hiện nhanh vết máu người trên các mẫu giám định ký hiệu A1 (*chất màu nâu đỏ thu tại vị trí số 1*), A2 (*chất màu nâu đỏ bám dính trên áo mưa và bảo tải thu tại vị trí số 02*), A3 (*đôi giày dính chất màu nâu đỏ*), A4 (*chiếc áo phong nữ màu đỏ*), A5 (*chất màu nâu đỏ bám dính tại vùng ngực, bụng của tử thi*): Dương tính. Thử định tính phát hiện nhanh vết tinh dịch người trên mẫu giám định ký hiệu A7 (*mẫu dịch âm đạo của Nguyễn Thị K*): Dương tính.

ADN thu từ các mẫu gửi giám định ký hiệu A1, A5 (*chất màu nâu đỏ bám dính tại vùng ngực của tử thi*) trùng khớp hoàn toàn với ADN của Nguyễn Văn Q và không trùng khớp ADN của Nguyễn Thị K trên các locus STR đã so sánh.

ADN thu từ các mẫu gửi giám định ký hiệu A2, A4, A5 (*chất màu nâu đỏ bám dính tại vùng bụng của tử thi*) trùng khớp hoàn toàn với ADN của Nguyễn Thị K và không trùng khớp ADN của Nguyễn Văn Q trên các locus STR đã so sánh. ADN thu từ các mẫu gửi giám định ký hiệu A3 và A6 (*chất dịch bám xung quanh dương vật của tử thi*) có hiện diện đầy đủ alen của Nguyễn Văn Q và Nguyễn Thị K trên tất cả các locus STR đã so sánh. ADN của nam giới thu từ mẫu giám định ký hiệu A7 trùng khớp hoàn toàn với ADN của Nguyễn Văn Q trên tất cả các locus STR đã so sánh.

Kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 01 ngày 01/3/2023 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Hà Giang đối với bị hại, kết luận: Nguyên nhân chết của Nguyễn Văn Q là chấn thương sọ não, trên người đa vết thương; Tang vật 01 thanh gỗ hình trụ tròn, có trọng lượng 180g, tổng chiều dài là 98cm, chu vi 1/3 giữa là 7,2cm là hung khí nguy hiểm có thể phù hợp để gây nên các vết thương trên cơ thể của tử thi Nguyễn Văn Q.

Kết quả xem xét dấu vết trên thân thể của K ngày 04/11/2022 cho kết quả: Vùng thái dương đỉnh trái có vết thương bờ sắc gọn kích thước 0,5cm x 0,3cm; Đỉnh vết thương đã khâu 5 mũi có kích thước 0,5cm x 8cm; thái dương phải có 2 vết thương, vết thứ nhất đã khâu 4 mũi, kích thước 0,5cm x 4cm, vết thứ hai có hình chữ T đã khâu 5 mũi có kích thước 0,3cm x 2cm, dưới cằm trái có vết thương đã khâu 2 mũi, kích thước 0,1cm x 2,5cm, cằm bên trái rách, đã cầm máu, kích thước 0,5cm, vùng cổ ngực có vết sước, bầm tím kích thước 7cm x 18cm, ngực trái có vết bầm tím và sung huyết, kích thước 1,5cm x 5,5cm, ngực phải có vết bầm tím và sung huyết, kích thước 6,5cm x 6,5cm, gãy ngang xương trụ cánh tay trái.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 17 ngày 28/02/2023 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Hà Giang, kết luận: Tỷ lệ tổn thương trên cơ thể do thương tích gây nên đối với Nguyễn Thị K tại thời điểm giám định là 40%;

Cơ chế hình thành vết thương: Thương tích sọ 01, sọ 02, sọ 03, sọ 04 do vật tày tác động với lực mạnh, theo nhiều hướng khác nhau, trên nền xương cứng gây nên rách da, vỡ thái dương trái, tổn thương não; thương tích sọ 05, sọ 06 do vật tày tác động với một lực vừa hướng chéo với trục cơ thể gây nên rách da, không tổn thương xương; thương tích số 07 do phẫu thuật; thương tích sọ 08, sọ 09, sọ 10 do vật tày tác động với một lực vừa gây nên rách da, không

tổn thương xương; gãy xương trụ trái do vật tày tác động với một lực mạnh hướng vuông góc với trục cẳng tay gây nên.

Các tang vật được ký hiệu 01, 02, 03, 04 là hung khí có thể phù hợp để gây nên thương tích trên cơ thể của Nguyễn Thị K.

Sau khi vụ án xảy ra, bị cáo K được cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Giang, K khai khi Q và K đang quan hệ tình dục lần đầu trong buổi đi chơi, thì bị một người đàn ông đi từ dưới chân đồi dùng gậy vọt vào K và Q dẫn đến hậu quả là Q chết. Lời khai của K trong giai đoạn này không ổn định và không phù hợp với các nguồn tài liệu điều tra mà Cơ quan điều tra đã thu thập cũng như các kết quả giám định. Đến ngày 18/11/2022, K khai nhận do bất ngờ bị Q dùng gậy vọt vào đầu 05 phút, dùng gậy tì vào vùng cổ, nên lợi dụng khi Q cúi xuống lấy quần áo mặc, K đã dùng gậy vọt liên tiếp 03 phút vào vùng đầu phía sau của Q, thấy Q bị ngã, K tiếp tục vọt 02 phút vào đầu Q.

K giải thích cho sự mâu thuẫn trong các lời khai của K từ khi xảy ra vụ án đến ngày 17/11/2022 là do xấu hổ, do lo sợ và không ổn định tâm lý nên đã bịa đặt một số nội dung không đúng nhằm trốn tránh sự trừng phạt của cơ quan pháp luật. Sau khi ra viện, K xác định không thể trốn tránh được nên đã khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội của K.

Vào 20 giờ ngày 19/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang phối hợp với lực lượng chức năng hai cấp của tỉnh và huyện tiến hành thực nghiệm điều tra đối với lời khai của K để đánh giá tính liên quan trong lời khai của K đối với toàn bộ tài liệu có ý nghĩa trong việc giải quyết vụ án cho kết quả phù hợp với lời khai và các thương tích trên cơ thể của K và bị hại Q.

Cáo trạng số 14/CT-VKS-P2 ngày 25/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị K về tội "Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh" theo quy định tại khoản 1 Điều 125 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Thị K xác nhận toàn bộ diễn biến hành vi bị cáo thực hiện đối với bị hại Nguyễn Văn Q như nội dung cáo trạng đã nêu là đúng, không có ý kiến bổ sung thêm; động cơ mục đích bị cáo dùng gậy vọt 05 phút vào vùng vai, gáy, đầu bị hại Q là do Q đòi quan hệ tình dục với bị cáo lần hai, nhưng vẫn liên hệ với vợ Q, do ghen tuông nên hai người đã xảy ra cãi nhau; Q đã dùng gậy đánh nhiều nhát vào đầu, vào tay bị cáo và dùng gậy tì vào cổ bị cáo; do bị đau và suy nghĩ gần hai năm yêu nhau nhưng Q không hiểu được bị cáo và nghĩ Q bỏ bị cáo lại ở một mình trên đồi thông; nên hoảng loạn, không kiềm chế được bản thân, khi thấy Q tìm quần áo để mặc vào người, ngay lập tức bị cáo mới đứng dậy vọt nhiều nhát vào vùng vai, gáy, đầu của Q, dẫn tới Q tử vong. Bị cáo nhất trí với toàn bộ kết luận giám định của Cơ quan điều tra về xác định nguyên nhân chết của bị hại Q, kết luận giám định về tổn thương cơ thể của bị cáo 40% do bị hại Q gây nên. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã rất ân hận về lỗi lầm của mình; đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà đưa ra các chứng cứ tài liệu luận tội bị cáo, phân tích về tính chất vụ án, phương thức, thủ đoạn, động cơ, mục đích và mức độ thực hiện hành vi phạm tội nhận định: Bị cáo K thực hiện hành vi dùng gậy vục vào vai, gáy, đầu của bị hại Q là tại thời điểm tâm trạng tinh thần của bị cáo K bị kích động mạnh do hành vi trái pháp luật nghiêm trọng của bị hại Q đã dùng gậy vục vào đầu, tay của bị cáo trước, gây nên thương tích, đau đớn về thể xác cho bị cáo K với tỷ lệ thương tật là 40%; phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo; giữ nguyên cáo trạng quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị K và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị K phạm tội "Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh".

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 125, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị K từ 09 tháng đến 12 tháng tù; thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù, được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/11/2022 đến ngày 10/4/2023.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 591 Bộ luật Dân sự; buộc bị cáo K có trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại Q, tiền mai táng phí 76.000.000 đồng, tiền tổn thất về tinh thần 80 tháng mức lương cơ sở là 119.200.000 đồng, được trừ số tiền bị cáo K đã nhờ gia đình bồi thường là 30.000.000 đồng; tiền cấp dưỡng nuôi hai cháu con của bị hại Q số tiền 1.000.000 đồng/1cháu/1 tháng; cấp dưỡng nuôi bố, mẹ của bị hại Q số tiền 500.000 đồng/1người/tháng.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu huỷ vật chứng không còn giá trị sử dụng;

+ Trả lại cho bị cáo K 01 chiếc xe máy, 01 chiếc điện thoại di động;

+ Trả lại cho đại diện bị hại 01 chiếc điện thoại di động; những đồ vật bị hại Q để lại tại hiện trường vụ án gia đình đề nghị được nhận lại.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016 của UBTVQH. Bị cáo Nguyễn Thị K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng, 5% án phí dân sự có giá ngạch

Phản tranh luận: Bị cáo K nhất trí với nội dung luận tội, quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, áp dụng điều luật, hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí; không có tranh luận.

Đại diện bị hại chị N không nhất trí với toàn bộ nội dung luận tội và quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát; chị đề nghị xét xử bị cáo K về tội Giết người có tính chất côn đồ; không nhất trí đề nghị phân trách nhiệm dân sự, lý do là quá thấp so với yêu cầu của gia đình chị.

Đối đáp của Viện kiểm sát: Vụ án chỉ có bị cáo và bị hại, không có người thứ ba chứng kiến; do đó, căn cứ các tài liệu, chứng cứ, lời khai của bị cáo K có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo K tại phiên tòa, có đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo K thực hiện hành vi phạm tội trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh; bị cáo phạm tội trong lúc giữa bị cáo và bị hại vừa quan hệ tình dục với nhau; chỉ vì do bị cáo ghen tuông với vợ của bị hại Q, đã có lời lẽ xúc phạm bị hại, nên bị hại đã đánh bị cáo với mức độ rất đau, do đó hành vi của bị hại là trái pháp luật nghiêm trọng; ngay sau đó bị cáo đã phản công lại đánh vào vai, gáy, đầu của bị hại Q dẫn đến Q tử vong; bị cáo bị Q đánh gây thương tích với tỷ lệ 40% và phải đi điều trị dài ngày tại cơ sở y tế, đến nay về phần tay bị gãy vẫn chưa phục hồi. Về trách nhiệm dân sự, đã xem xét đến điều kiện kinh tế, xã hội của địa phương tại huyện Y thì thu nhập bình quân đầu người là 29.700.000 đồng/1 người/năm, hoàn cảnh thực tế của bị cáo K nên mức đề nghị là phù hợp. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và nội dung luận tội, đề nghị về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo K.

Lời nói sau cùng bị cáo Nguyễn Thị K: Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn, hối hận và đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, sớm được trở về với cộng đồng và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 25/5/2023, đại diện bị hại cho rằng nguyên nhân bị cáo K bị gãy tay, thương tích vùng đầu, thương tích trên người bị cáo là do bị cáo K bị ngã xe máy trên đường đi; cần điều tra bổ sung để xác định việc ngã xe máy của bị cáo K có gây nên thương tích cho bị cáo K không; hành vi của bị cáo K dùng gậy đánh liên tiếp vào vùng đầu, gáy của bị hại thể hiện bị cáo phạm tội Giết người. Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang đã ban hành Quyết định số 02/QĐ – TA ngày 25/5/2023 về việc trả hồ sơ vụ án để điều tra bổ sung việc bị cáo K ngã xe máy có gây nên K bị gãy tay và các thương tích trên người của bị cáo K hay không; một số nội dung mô tả thể hiện trong Cáo trạng số 14/CT-VKS-P2 ngày 25/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang thì bị cáo K có dấu hiệu về tội “Giết người”. Tại Văn bản số 156/CV-VKS-P2 ngày 01/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang đã không chấp nhận Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung của Tòa án, đồng thời có Văn bản số 153/ĐC-P2 ngày 25/5/2023 về đính chính Cáo trạng số 14/CT-VKS-P2 ngày 25/4/2023. Do đó, HĐXX căn

cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo, đại diện bị hại và kết quả tranh tụng tại phiên tòa để giải quyết vụ án.

[3] Tại phiên tòa vắng mặt những người làm chứng; sau khi có ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, đại diện bị hại; xét thấy những người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ Điều 293, Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX thảo luận và quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[4] Về tội danh và định khung hình phạt: Căn cứ lời khai của bị cáo K tại phiên tòa, các lời khai nhận tội của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, kết quả khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám nghiệm tử thi, các kết luận giám định, tài liệu nhận dạng vật chứng và các tài liệu điều tra, xác minh có trong hồ sơ vụ án. **Có đủ cơ sở để kết luận:** Vào tháng 7/2020, bị cáo Nguyễn Thị K có quan hệ yêu đương bất chính với Nguyễn Văn Q. Sáng ngày 03/11/2020, K nói với Q là K thèm ăn thịt gà, nên Q và K hẹn nhau mang thịt gà, thịt lợn, đồ nướng lên đồi thông của gia đình ông Mua Mí L1 thuộc thôn N, xã M, huyện Y, tỉnh Hà Giang để hai người vừa nướng thịt ăn, vừa trò chuyện cùng nhau. Theo như đã hẹn, khoảng từ 17 giờ đến 17 giờ 15 phút cùng ngày K và Q đều có mặt tại đồi thông; hai người tìm cành cây khô và chặt cây về làm bếp nướng và xiên thịt. Khi thịt đã xiên, nướng và chờ chín, Q và K đã thực hiện quan hệ tình dục với nhau. Khoảng 19 giờ 50 phút cùng ngày, sau khi Q và K ăn thịt nướng xong thì Q rủ K quan hệ tình dục lần hai, K cho rằng Q về nhà sẽ quan hệ với vợ nên tỏ ý không đồng ý, dẫn đến giữa Q và K chửi nhau, K chửi "*Mã mẹ mày, hơn hai năm yêu nhau mày không hiểu tình cảm tao dành cho mày như thế nào à*", ngay lập tức Q dùng gậy đập 01 nhát vào khu vực đỉnh đầu K. Bất ngờ bị đánh, K ngã ngửa người ra, Q tiếp tục quỳ phía bên trái K và dùng hai tay cầm gậy dè vào cổ K, K giãy giụa bằng hai chân, Q bỏ K ra. Q vẫn trong tư thế quỳ phía bên trái K và tiếp tục dùng gậy đập vào vùng đầu K khoảng 03 phát nữa, trong khi bị đánh K đưa tay trái lên đỡ làm gãy xương trụ trái cẳng tay trái. Sau đó Q dùng, vứt gậy và quay cúi người xuống để lấy quần áo mặc. Ngay lập tức K xoay người trong tư thế co gối rồi nhôm đứng dậy phía bên trái Q, tay phải của K vơ được 01 đoạn cây, dạng trụ tròn, dài 98cm, đường kính 2,5cm vung đoạn cây lên vụt mạnh liên tiếp 03 phát trúng vào vùng vai và vùng gáy của Q làm Q ngã ngửa ra phía sau, K tiếp tục tiến 02 đến 03 bước về phía bên trái, dơ gậy lên theo chiều thuận tay phải của K, đập mạnh liên tiếp 02 phát theo hướng từ phải qua trái, từ trên xuống dưới, nhằm vào phía sau đầu của Q, K bỏ gậy, quỳ gối phía bên trái Q dùng tay trái của K để lên ngực phải của Q lay và gọi "*Q ơi, Q ơi, Q ơi*", Q không trả lời mà thở rất mạnh bằng miệng và mũi. K đi gọi người đến cứu giúp. Hậu quả Q tử vong, bị cáo K bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định tỷ lệ là 40%.

[5] Bị cáo K là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sự am hiểu nhất định về pháp luật và xã hội chỉ vì do ghen tuông với vợ của bị hại, nên giữa bị cáo và bị hại đã nảy sinh mâu thuẫn; xuất phát từ hành vi trái pháp luật của bị hại Q đã dùng gậy đánh nhiều lần liên tiếp vào đầu, tay, tì dè vào cổ bị cáo, làm cho bị cáo bị đau đớn, nên tinh thần bị kích động mạnh, không tự kiềm chế được bản thân, ngay sau đó bị cáo đã tấn công lại bị hại, sử dụng hung khí là 01 đoạn

gậy vọt liên tiếp nhiều phát trúng vào vùng vai, gáy, đầu của bị hại Q, dẫn đến hậu quả bị hại Q tử vong. Động cơ mục đích dùng gậy vọt Q của bị cáo là để giải toả bức xúc của bản thân, không có mục đích tước đoạt tính mạng của bị hại, Q bị tử vong là nằm ngoài mong muốn của bị cáo. Do đó, bị cáo được xác định là do lâm vào tình trạng không hoàn toàn tự chủ, kiềm chế được hành vi của bản thân khi bị Q dùng 01 đoạn gậy tấn công trước, gây nên thương tích, đau đớn về thể xác và tinh thần của bị cáo. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị K là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm tới tính mạng, quyền được sống của người khác, gây nên sự đau thương mất mát cho gia đình bị hại khi cha mẹ mất con, vợ mất chồng, con mất cha không thể bù đắp được; gây hoang mang, sợ hãi và bất bình trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị K đã phạm tội "Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh" theo quy định tại khoản 1 Điều 125 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt, bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[6] Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[7] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án, truy tố, xét xử, bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, bị cáo đã tác động đến gia đình trực tiếp thăm hỏi gia đình bị hại và bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 30.000.000 đồng; nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo K đánh bị hại Q dẫn đến Q tử vong một phần là do bị hại đã đánh bị cáo trước, do không kiềm chế được bản thân, bức tức nên bị cáo đã đánh lại bị hại, do vậy cần xác định bị hại cũng là người có lỗi; bị cáo là người dân tộc thiểu số; trong quá trình công tác là giáo viên, bị cáo có nhiều đóng góp cho sự phát triển của ngành giáo dục và được tặng nhiều giấy khen; bị cáo có nhân thân tốt, có bố đẻ là người có công với cách mạng; hiện nay, bị cáo đang phải điều trị do tổn thương cơ thể mà bị hại gây nên, bị cáo đã bị nghỉ việc, không có thu nhập, đã ly thân chồng, hoàn cảnh kinh tế hiện tại của bị cáo phải phụ thuộc vào gia đình chị gái, không có tài sản gì lớn; là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần được xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần có một mức hình phạt thoả đáng tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra; cần áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự về tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời làm bài học răn đe phòng ngừa tội phạm chung. Cần áp dụng Điều 121 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn là cho bảo lãnh đối với bị cáo với thời hạn kể từ ngày tuyên án cho đến khi bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra vụ án, chị Nguyễn Thị N là người đại diện hợp pháp cho bị hại Nguyễn Văn Q có đơn đề nghị bị cáo Nguyễn Thị K phải bồi thường: Tiền chi phí mai táng là 114.000.000 đồng; bồi thường thiệt hại

tính mạng, đau thương mất mát kéo dài với số tiền là 149.000.000 đồng; tiền cấp dưỡng nuôi 02 con chưa thành niên của bị hại, con nhỏ 05 tuổi là 5.000.000 đồng/tháng, tiền nuôi dưỡng con nhỏ 03 tuổi là 3.000.000đồng/tháng; tiền phụng dưỡng bố mẹ chồng là 1.000.000 đồng/tháng/người. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị K có ý kiến đề nghị HĐXX xem xét theo quy định của pháp luật; trong phần tranh luận bị cáo nhất trí với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[10] Xét yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại chị Nguyễn Thị N và ý kiến của bị cáo Nguyễn Thị K, HĐXX nhận thấy: Về yêu cầu bồi thường của gia đình bị hại là có căn cứ, tuy nhiên mức bồi thường là cao so với quy định của pháp luật cũng như về điều kiện kinh tế, xã hội của địa phương tại huyện Y thì thu nhập bình quân đầu người là 29.700.000 đồng/1 người/năm, hoàn cảnh thực tế của bị cáo; do đó, quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp và bị cáo K nhất trí với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nên cần ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo K có trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại Q bao gồm: Tiền mai táng phí, chi phí hợp lý khác cho việc mai táng số tiền là **76.000.000 đồng** (bao gồm các khoản tiền mua quan tài, các vật dụng cần thiết cho việc khâm liệm, khăn tang, hương, nến, hoa, thuê xe và các khoản chi phí hợp lý khác phục vụ cho việc chôn cất theo thông lệ chung); bồi thường tổn thất về tinh thần do tính mạng bị xâm phạm cho vợ, con, bố, mẹ bị hại Q là 80 tháng lương cơ sở x 1.490.000 đồng = **119.200.000đồng**. Tổng cộng mức bồi thường là 119.200.000 đồng + 76.000.000 đồng = 195.200.000 đồng. Gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 30.000.000 đồng, cần trừ cho bị cáo, như vậy, số tiền bị cáo còn phải bồi thường cho gia đình bị hại là 195.200.000 đồng – 30.000.000 đồng = **165.200.000 đồng**.

[11] Xét yêu cầu cấp dưỡng nuôi hai con của bị hại Q: Đại diện bị hại yêu cầu bị cáo có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi các con của bị hại là cháu Nguyễn Đức M, sinh ngày 30/10/2017 và cháu Nguyễn Thuỳ L2, sinh ngày 04/11/2019 là có căn cứ, cần được chấp nhận. Tuy nhiên, mức cấp dưỡng người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu là quá cao. Cần ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo K có trách nhiệm cấp dưỡng cho các con của bị hại số tiền là 1.000.000 đồng/01 cháu/1 tháng (tổng cộng là 2.000.000 đồng/02 cháu/1 tháng) cho đến khi các cháu Nguyễn Đức M và cháu Nguyễn Thuỳ L2 đủ 18 tuổi. Về phương thức cấp dưỡng: Do các bên không thỏa thuận được với nhau về cấp dưỡng nên cần áp dụng phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng là phù hợp. Cần buộc bị cáo K có trách nhiệm cấp dưỡng cho các con của bị hại là cháu Nguyễn Đức M, sinh ngày 30/10/2017 và cháu Nguyễn Thuỳ L2, sinh ngày 04/11/2019 kể từ ngày 03/11/2022 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

[12] Về yêu cầu của đại diện bị hại đề nghị bị cáo K có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi bố mẹ của bị hại, xét thấy: Bố, mẹ đẻ của bị hại Q là ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1970 và bà Lèng Thị N1, sinh năm 1971 đều là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, bản thân là người trưởng thành, hiện tại vẫn sinh hoạt bình thường, có đủ sức khỏe lao động; chưa thuộc diện hết tuổi lao động theo quy định của Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo

K nhất trí hỗ trợ cấp dưỡng cho ông H, bà N1 nên cần ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo hỗ trợ cấp dưỡng cho bố mẹ bị hại Q số tiền là 500.000 đồng/1 người/1 tháng, kể từ ngày 03/11/2023 cho đến khi ông H, bà N1 chết.

[13] Người nhận các khoản tiền bồi thường mai táng phí, bồi thường tổn thất về tinh thần do tính mạng bị xâm phạm, tiền cấp dưỡng nuôi hai cháu Nguyễn Đức M và cháu Nguyễn Thuỳ L2, tiền hỗ trợ cấp dưỡng cho ông Nguyễn Văn H, bà Lèng Thị N1 là chị Nguyễn Thị N; trú tại: Thôn B, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hà Giang (*người đại diện hợp pháp của bị hại Q là mẹ đẻ của hai cháu, là con dâu của ông H, bà N1*). Trường hợp có tranh chấp về số tiền bồi thường, tiền cấp dưỡng, hỗ trợ cấp dưỡng giữa các thành viên trong gia đình bị hại Q, các thành viên có quyền khởi kiện bằng 1 vụ kiện dân sự khác.

[14] Về vật chứng vụ án: HĐXX căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý như sau:

[15] Đối với 01 (một) đoạn cây gỗ dạng trụ tròn dài 0,9m, đường kính 3,5cm; 01 (một) đoạn cây gỗ dạng trụ tròn dài 0,98m, đường kính 2,5cm; 01 (một) đoạn cây gỗ đã bị chẻ một nửa dài 0,92m, đường kính 3cm; 01 (một) mảnh thân cây gỗ dẹt, dài 0,8m; 01 (một) chiếc áo phông màu đỏ (áo nữ), cỡ S, ghi chữ YODY, đã cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) đôi giày màu trắng, xám (giày nữ) ghi chữ Fashinon, cỡ 225, đã cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc quần dài dạng quần bò màu xanh (quần nữ), cỡ S, đã cũ, đã qua sử dụng của bị cáo K không còn giá trị sử dụng cần tuyên tịch thu, tiêu hủy.

[16] 01 (một) chiếc áo phông cộc tay màu nâu (áo nam), đã cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc quần vải màu xanh nhạt (quần nam), dạng quần lửng, đã cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc áo khoác gió màu vàng, đen, cỡ XL, ghi chữ THENORTH FACE đã cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc áo quần vải dài màu xanh (quần nam), cỡ số 28, đã cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) đôi giày da màu nâu dạng giày lười (giày nam), ghi chữ SAVATO, đã cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc balo vải màu đen có dòng chữ "TK Computer.VN Since 2000", đã cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) con dao mũi nhọn dạng lưỡi sắc dài 37cm, bản rộng nhất của lưỡi dao là 5,5cm; 01 (một) con dao gấp dài 14cm, cán dao màu nâu; 01 (một) chiếc kéo kim loại có phần cán màu nâu; 01 (một) ống nhựa tiền phong, dài 51,5cm, đường kính 2,1cm, bên trong có đựng 05 xiên kim loại dạng xiên nướng thịt, phần đầu nhọn của các xiên được bọc, buộc bởi 01 chiếc khâu trang màu trắng; 01 (một) sợi dây cao su màu đen. Đây là các đồ vật của bị hại Q để lại tại hiện trường, tại phiên toà chị N đề nghị được nhận lại; cần tuyên trả lại cho đại diện gia đình bị hại.

[17] Đối với 02 chiếc điện thoại, trong đó có 01 chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo K và 01 chiếc điện thoại thu giữ của bị hại Q; đây là vật chứng thể hiện việc nhắn tin qua lại giữa bị cáo và bị hại, là chứng cứ thể hiện mối quan hệ bất chính giữa hai người, nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần tuyên trả lại cho bị cáo, đại diện bị hại.

[18] Đối với 01 (một) chiếc xe máy, nhãn hiệu HONDA, loại xe FUTURE 125, màu xanh, thu giữ của bị cáo K, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần tuyên trả lại cho bị cáo K.

[19] Từ những nhận định nêu trên, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Nguyễn Thị K về tội "Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh" quy định tại khoản 1 Điều 125 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội; luận tội và quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, áp dụng điều luật, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí là có căn cứ, phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận. Tuy nhiên, mức hình phạt đề nghị xét xử bị cáo K từ 09 tháng đến 12 tháng tù là nhẹ, chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nên không được HĐXX chấp nhận.

[20] Về án phí: Bị cáo K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và án phí có giá ngạch theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[21] Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 125; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50; Điều 38, Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 591 Bộ luật Dân sự; Điều 106, Điều 121, Điều 136, Điều 260, Điều 299, Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị K phạm tội "Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh".

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị K **02 (Hai) năm 06 (Sáu)** tháng tù; thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/11/2022 đến ngày 10/4/2023.

- Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn là cho bảo lãnh đối với bị cáo K với thời hạn là kể từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

3. Về trách nhiệm dân sự:

3.1. Bị cáo Nguyễn Thị K có trách nhiệm bồi thường tiền mai táng phí, tiền bồi thường tổn thất về tinh thần cho gia đình bị hại Nguyễn Văn Q số tiền là **165.200.000 đồng** (*Một trăm sáu mươi lăm triệu, hai trăm nghìn đồng*). Người nhận số tiền trên là chị Nguyễn Thị N, trú tại: Thôn B, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hà Giang (là người đại diện hợp pháp của bị hại Q và là vợ của bị hại).

3.2. Về trách nhiệm cấp dưỡng:

- Bị cáo Nguyễn Thị K có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Đức M, sinh ngày 30/10/2017 và cháu Nguyễn Thuỷ L2, sinh ngày 04/11/2019 mỗi cháu số tiền là 1.000.000 đồng/01cháu/1tháng (*Một triệu đồng*) cho đến khi các cháu Minh và Linh đủ 18 tuổi; thời điểm cấp dưỡng cho hai cháu M và L2 được tính kể từ ngày 03 tháng 11 năm 2022. Người nhận khoản tiền cấp dưỡng nuôi hai cháu Nguyễn Đức M và Nguyễn Thuỷ L2 là chị Nguyễn Thị N, trú tại: Thôn B, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hà Giang (là người đại diện hợp pháp cho bị hại Q và là mẹ đẻ của các cháu M và L2).

- Bị cáo Nguyễn Thị K có trách nhiệm hỗ trợ cấp dưỡng cho ông Nguyễn Văn H và bà Lèng Thị N1 mỗi người số tiền là 500.000 đồng/01người/1 tháng (*Năm trăm nghìn đồng*) cho đến khi ông H, bà N1 chết; thời điểm hỗ trợ cấp dưỡng cho ông H, bà N1 được tính kể từ ngày 03 tháng 11 năm 2022. Người nhận khoản tiền hỗ trợ cấp dưỡng cho ông Nguyễn Văn H và bà Lèng Thị N1 là chị Nguyễn Thị N, trú tại: Thôn B, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hà Giang (là người đại diện hợp pháp cho bị hại Q và là con dâu của ông H, bà N2).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu số tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về xử lý vật chứng:

4.1. Tịch thu tiêu huỷ:

- 01 (một) đoạn cây gỗ dạng trụ tròn dài 0,9m, đường kính 3,5cm;
- 01 (một) đoạn cây gỗ dạng trụ tròn dài 0,98m, đường kính 2,5cm;
- 01 (một) đoạn cây gỗ đã bị chẻ một nửa dài 0,92m, đường kính 3cm;
- 01 (một) mảnh thân cây gỗ dẹt, dài 0,8m;
- 01 (một) chiếc áo phong màu đỏ (áo nữ) cỡ S, ghi chữ YODY, đã cũ, đã qua sử dụng;
- 01 (một) đôi giày màu trắng, xám (giày nữ) ghi chữ Fashinon, cỡ 225, đã cũ, đã qua sử dụng;
- 01 (một) chiếc quần dài dạng quần bò màu xanh (quần nữ), cỡ S, đã cũ, đã qua sử dụng;

4.2. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị K đồ vật không liên quan đến hành vi phạm tội:

- 01 (một) chiếc xe máy, nhãn hiệu HONDA, loại xe FUTURE 125, màu xanh, không kiểm tra tình trạng hoạt động của xe, không kiểm tra máy bên trong của xe, xe không gắn biển kiểm soát, số khung RLHJC7647NY128677, số máy JC90E - 368537 (theo phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ xe có biển kiểm soát 23M1 - 212.29), xe đã cũ, đã qua sử dụng (xe máy của bị cáo Nguyễn Thị K).

- 01 (một) chiếc điện thoại di động loại cảm ứng, nhãn hiệu Samsung, màu đen có ốp lưng màu xanh, điện thoại bị sứt, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, không bật được nguồn không kiểm tra được tình trạng hoạt động bên trong điện thoại (điện thoại của bị cáo Nguyễn Thị K);

4.3. Trả lại đồ vật của bị hại Nguyễn Văn Q để lại hiện trường vụ án, không liên quan đến hành vi phạm tội cho chị Nguyễn Thị N, trú tại: Thôn B, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hà Giang.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động loại cảm ứng, nhãn hiệu Samsung, màu đen, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, không bật được nguồn không kiểm tra được tình trạng hoạt động bên trong điện thoại (điện thoại của Nguyễn Văn Q).

- 01 (một) chiếc áo phông cộc tay màu nâu (áo nam), đã cũ, đã qua sử dụng;

- 01 (một) chiếc quần vải màu xanh nhạt (quần nam), dạng quần lửng, đã cũ, đã qua sử dụng;

- 01 (một) chiếc áo khoác gió màu vàng, đen, cỡ XL, ghi chữ THENORTH FACE đã cũ, đã qua sử dụng;

- 01 (một) chiếc áo quần vải dài màu xanh (quần nam), cỡ số 28, đã cũ, đã qua sử dụng;

- 01 (một) đôi giày da màu nâu dạng giày lười (giày nam), ghi chữ SAVATO, đã cũ, đã qua sử dụng;

- 01 (một) chiếc balo vải màu đen có dòng chữ "TK Computer.VN Since 2000", đã cũ, đã qua sử dụng;

- 01 (một) con dao mũi nhọn dạng lưỡi sắc dài 37cm, bản rộng nhất của lưỡi dao là 5,5cm;

- 01 (một) con dao gấp dài 14cm, cán dao màu nâu;

- 01 (một) chiếc kéo kim loại có phần cán màu nâu;

- 01 (một) ống nhựa tiền phong, dài 51,5cm, đường kính 2,1cm, bên trong có đựng 05 xiên kim loại dạng xiên nướng thịt, phần đầu nhọn của các xiên được bọc, buộc bởi 01 chiếc khẩu trang màu trắng;

- 01 (một) sợi dây cao su màu đen.

Đặc điểm, tình trạng của các vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/4/2023 giữa Công an tỉnh Hà Giang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang.

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị K phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 8.260.000 đồng (Tám triệu, hai trăm sáu mươi nghìn đồng) án phí dân sự có giá ngạch.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện bị hại có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- PC01, PC02, PC10 Công an tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang;
- Phòng KTNV & THA - TAND tỉnh Hà Giang;
- Bộ phận HCTP - TAND tỉnh Hà Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thị Thanh Loan